

Bản án số: 53/2018/HSST
Ngày: 02/01/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ- TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Bạc Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Văn Hịa
2. Ông Lò Thanh Hồng

-Thư ký phiên toà: Ông Lương Văn Đoàn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện VKSND huyện Điện Biên, tỉnh Đ tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lý - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 02/01/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 53/2017/HSST ngày 07/12/2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2017/QĐXXST- HS ngày 19/12/2017 đối với bị cáo:

1. **Họ và tên: Cao Đình T.** Tên gọi khác: Không.

Sinh năm 1991, tại huyện C, thành phố Hà Nội.

Nơi ĐKNKTH: Thôn C, xã H, huyện C, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở: Tổ 8, Phường N, thành phố Đ, Tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: thợ cơ khí ; Trình độ văn hóa: 12/12.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn Giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Cao Đình G, sinh năm 1961; Con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1960.

Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án: Không. Tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị Tòa án xét xử. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 30/9/2017, bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. Người bị hại: Giàng A K, sinh năm 1993. Trú tại: Bản P 1, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.(Có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Người làm chứng: Sùng A N, sinh năm 1994. Trú tại: Bản P 1, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.(vắng mặt).

4. Người có nghĩa vụ liên quan: Đặng Văn C, sinh năm 1986. Trú tại: Số nhà 21, tổ 7, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.(có mặt). Vũ Xuân Q, sinh năm 1984, số nhà 15, tổ 7, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.(vắng mặt). Cà Văn S, sinh năm 1987. Nơi ĐKHKT bản H 1, xã P, huyện Đ. Chỗ ở: Bản N, Phường N, thành Phố Đ.(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Cao Đình T bị VKSND huyện Đ, tỉnh Điện Biên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 5h30 phút ngày 29/8/2017, Cao Đình T một mình từ nhà điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27P1-035.71 đến xã M, huyện Đ để tìm mua sập nhộng ong

của người dân tộc. Khoảng gần 12h cùng ngày, sau khi mua được sập nhộng ong, Tính quay về đến khu vực xã P, huyện Đ thì gặp Đăng Văn C (sinh năm 1986, trú tại số nhà 21, tổ 7, phường T, thành phố Đ). T và C cùng đi về. T điều khiển xe chở sập nhộng ong đến bán cho Vũ Xuân Q (sinh năm 1984, trú tại số nhà 15, tổ 7, phường T, thành phố Đ). Còn C thì đi về nhà. Sau khi bán cho Q, T uống nước ở nhà Q một lúc đến khoảng 12 giờ 30 phút thì C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 19K1-103.71 đến rủ T đi chơi. T để xe ở nhà Q và ngồi sau xe C chở đi về phía chợ C4, xã T, huyện Đ để mua thức ăn. Khi đi đến khu vực nghĩa trang A1, thành phố Đ thì thấy Giàng A K sinh năm 1993, trú tại bản P 1, xã N, huyện Đ điều khiển xe mô tô BKS 27B1-506.70 chở phía sau một hộp xốp màu trắng đựng sập nhộng ong nên C điều khiển xe quay lại đuổi theo để hỏi mua sập nhộng ong. Khoảng 13h khi đuổi đến đội 7, xã H, huyện Đ thì C hỏi: “ Có bán ong không, dừng lại nói chuyện”. K nói: “Không bán” nhưng C và T không nghe thấy nên C tiếp tục đuổi theo K một đoạn. Khi hai xe đi song song với nhau C tiếp tục hỏi về việc bán sập nhộng ong nhưng không thấy K dừng lại hay trả lời thì T ngồi phía sau lấy cái kéo dài khoảng 25cm có cán được bọc bằng nhựa màu xanh, lưỡi kéo màu trắng ở túi quần bên trái chuyển qua tay phải và đưa kéo vào khoảng hở giữa dây chun và hộp xốp cắt đứt sợi dây cao su màu đen đang chằng hộp xốp làm xe của K đi loạng choạng còn chiếc hộp đổ xuống, sập nhộng ong rơi xuống đất bị hỏng toàn bộ. Khi T cắt dây thì C không biết, C nói với T “ Nó không bán thì thôi”. Sau đó C chở T quay xe ngược lại chạy về hướng thành phố Đ. Lúc quay xe lại thì bị Sùng A N (sinh năm 1994, trú tại bản P, xã N, huyện Đ) đi phía sau để bảo vệ cho K đâm vào xe của C nhưng C tránh được. N quay xe lại đuổi theo T và C một đoạn thì không đuổi theo nữa. C và T chạy về thành phố Đ sau đó ai về nhà đấy.

Ngày 29/8/2017 trên cơ sở đơn đề nghị của người bị hại Giàng A K và các tài liệu chứng cứ thu thập được ngày 30/9/2017 cơ quan cảnh sát điều tra công an Huyện Đ đã khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Cao Đình T.

Tại kết luận giám định tài sản số 40/KL- ĐG ngày 30/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: “Tổng giá trị sập nhộng ong đất bị hỏng là 3.954.000đ”.

Tại kết luận giám định số 11/GĐ-PC45 ngày 19/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: “Vết cắt trên dây cao su gửi đến giám định được cắt bằng vật hai lưỡi sắc”.

Tài sản do bị cáo hủy hoại là 11,6 kg sập nhộng ong có giá 3954.000đ. Gia đình bị cáo đã bồi thường cho người bị hại Giàng A K tổng số tiền 15.000.000đ anh K không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Chiếc xe mô tô BKS 19K1-103.71 là của Vũ Xuân Q cho C mượn để đi mua sập nhộng ong. Q và C đều không biết hành vi hủy hoại tài sản của T nên không đề cập xử lý.

Tại bản cáo trạng số: 01/QĐ-VKS- HS ngày 07/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Cao Đình T về tội “Hủy hoại tài sản” theo Khoản 1 Điều 143/BLHS năm 1999.

Tại phiên tòa trong lời luận tội đại diện VKS nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh đồng thời đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1 Điều 178, điểm b, điểm i, điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 54/BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo tù 03 tháng 05 ngày tù đến 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Căn cứ Khoản 1 Điều 48/BLHS, các Điều 584, 585, 589/BLDS năm 2015. Chấp nhận sự thỏa thuận của gia đình bị cáo và người bị hại. Căn cứ Khoản 2 Điều 47/BLHS 2015; Điểm c Khoản 2 Điều 106/BLTTHS 2015 về xử lý vật chứng. Căn cứ Khoản 2 Điều 136/ BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết 326 Bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Cao Đình T một lần nữa đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Mọi lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, như kết luận định giá tài sản, kết luận giám định, cũng như bản cáo trạng của VKS đã truy tố đối với bị cáo.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Khoảng 13h ngày 29/8 /2017 tại khu vực xã H, huyện Đ, Cao Đình T đã có hành vi dùng kéo cắt đứt dây cao su chằng hộp xốp đựng sập nhộng ong để trên xe mô tô của Giàng A K, hủy hoại toàn bộ số sập nhộng ong trị giá 3.954.000đ (ba triệu chín trăm năm mươi tư nghìn đồng theo kết luận định giá tài sản). Mục đích của bị cáo nhằm làm cho tài sản bị mất giá trị sử dụng. Hành vi hủy hoại tài sản của bị cáo đã hoàn thành cả về hành vi và hậu quả được thực hiện bằng lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án như bản kết luận giám định số 11/GĐ-PC45 ngày 19/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: “Vết cắt trên dây cao su gửi đến giám định được cắt bằng vật hai lưỡi sắc”. Do vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Hủy hoại tài sản" theo Khoản 1 Điều 178/BLHS năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình. Cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Hủy hoại tài sản” theo Khoản 1 Điều 143/BLHS năm 1999, nhưng bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi bổ sung năm 2017) đã có hiệu lực thi hành nên HĐXX căn cứ Khoản 1 Điều 178/BLHS năm 2015 về tội “Hủy hoại tài sản” xét xử đối với bị cáo.

[3]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy: Hành vi hủy hoại tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, cụ thể là tài sản của anh Giàng A K quyền đó được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội. Nên cần được phát hiện kịp thời và xử lý trước pháp luật.

[4]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội và tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã tác động gia đình bồi

thường thiệt hại cho người bị hại. Tại phiên tòa người bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm, b, điểm i, điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51/BLHS năm 2015. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội nên căn cứ Điều 54/BLHS HĐXX sẽ xem xét áp dụng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo là phù hợp để bị cáo cải sửa lỗi lầm trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5]. Xét điều kiện kinh tế của bị cáo thấy rằng: Bị cáo nghề nghiệp chính chỉ làm thợ cơ khí thu nhập không ổn định, kinh tế khó khăn. Vì vậy HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại Khoản 5 Điều 178/BLHS.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra gia đình bị cáo và người bị hại đã tự nguyện thỏa thuận mức bồi thường các khoản thiệt hại theo biên bản ngày 22/9/2017 với tổng số tiền là 15.000.000đ. Tại phiên Tòa người bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Xét thỏa thuận của gia đình bị cáo và người bị hại, là phù hợp các qui định tại Khoản 1 Điều 48/BLHS 2015, các Điều 584, 585, 589/BLDS năm 2015 HĐXX chấp nhận.

Đối với người có nghĩa vụ liên quan Vũ Văn Q chủ sở hữu chiếc xe mô tô BKS 19K1-103.71, và Đặng Văn C. Q đã cho C mượn xe mô tô để bị cáo T đi mua sập nhộng ong. Q và C đều không biết hành vi hủy hoại tài sản của T nên không đề cập xử lý.

Trong hồ sơ vụ án còn thể hiện: Ngày 23/8/2017, C, H, T, S chặn xe của S và C dùng gậy vọt vào mũ bảo hiểm của S còn T cắt dây chằng sọt đựng sập nhộng ong của S làm sập nhộng ong đổ xuống đường rồi T và S dùng chân đạp lên chỗ sập nhộng ong bị đổ trên đường. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra thu thập chứng cứ nhưng không xác định được giá trị tài sản bị thiệt hại. Xét thấy hành vi của các đối tượng trên không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên không đề cập xử lý. Do vậy HĐXX không có cơ sở để xử lý trong cùng vụ án.

[7]. Về vật chứng: Chiếc kéo bị cáo T dùng để hủy hoại tài sản của Giàng A K, T đã làm mất nên cơ quan điều tra không thu hồi được để xử lý, do vậy HĐXX không có cơ sở để xử lý. Chiếc gậy rút tròn ba khúc bằng kim loại mà C cho S và đã được S giao nộp cho CQĐT xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo T nên cần trả lại cho chủ sở hữu là Cà Văn S.

Căn cứ Khoản 2 Điều 47/BLHS; Điểm c Khoản 2 Điều 106/BLTTHS 2015: Tịch thu để tiêu hủy 02 đoạn dây cao su màu đen, 01 hộp xốp màu trắng. Trả lại cho Cà Văn S: 01 gậy rút ba khúc bằng kim loại

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định tại Điều 136/BLTTHS và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 178/ BLHS; Điểm b, Điểm i, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 54/BLHS năm 2015. Khoản 5 Điều 328/BLTTHS năm 2015.

1. Tuyên bố: Bị cáo Cao Đình T phạm tội "Hủy hoại tài sản".

2. Xử phạt bị cáo Cao Đình T 03 tháng 05 ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam ngày 30/9/2017 (tính đến ngày xét xử sơ thẩm 02/01/2018, thời gian bị cáo bị tạm giam bằng thời hạn phạt tù là 03 tháng 05 ngày). Trả tự do cho bị cáo T ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Khoản 1 Điều 48/BLHS, các Điều, 584, 585, 589/BLDS năm 2015. Chấp nhận sự thỏa thuận của gia đình bị cáo và người bị hại.

4. Về vật chứng: Căn cứ Khoản 2 Điều 47/BLHS; Điểm c Khoản 2 Điều 106/BLTTHS: Tịch thu để tiêu huỷ 02 đoạn dây cao su màu đen, 01 hộp xốp màu trắng, hộp xốp cạnh có nhiều lỗ thủng, không có nắp. Trả lại cho Cà Văn S, sinh năm 1987. Nơi ĐKKHKT bản Hả 1, xã Pá Khoang, huyện Điện Biên. Chỗ ở: Bản Noong Bua, Phường Noong Bua, thành Phố Đ. 01 gậy rút tròn ba khúc bằng kim loại màu trắng có chiều dài 60cm. (Vật chứng đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ vào ngày 13/12/2017).

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136/BLTTHS và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án, bị cáo T phải chịu 200.000đ án phí HSST

6. Bị cáo có mặt tại Tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính, hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh.
- VKSND H. Đ;
- Công an H. Đ;
- Phòng HSNV CA T.Điện Biên;
- Sở Tư pháp T.Điện Biên;
- Chi cục THADS;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bạc Thị Liên